

Số: 4384/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị
(quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Gò Trang,
phường Phú Hữu, quận 9
(quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2008/BXD);

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Gò Trang, phường Phú Hữu, quận 9;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2487/TTr-SQHKT ngày 01 tháng 8 năm 2013 về trình duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Gò Trang, phường Phú Hữu, quận 9 (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Gò Trang, phường Phú Hữu, quận 9 (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông), với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực quy hoạch:

- Vị trí khu vực quy hoạch: thuộc phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Giới hạn khu vực quy hoạch như sau:

+ Phía Đông: giáp sông Ông Nhiêu.

+ Phía Tây, Tây - Bắc: giáp khu dân cư phía Đông đường Gò Cát.

+ Phía Nam, Tây - Nam: giáp dự án khu nhà ở Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Thế Minh.

+ Phía Bắc: giáp đường Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây.

- Tổng diện tích khu vực quy hoạch: 43,29 ha.

- Tính chất của khu vực quy hoạch: khu dân cư đô thị, dịch vụ công cộng và công viên cây xanh - thể dục thể thao.

2. Cơ quan tổ chức lập đề án quy hoạch phân khu:

Ủy ban nhân dân quận 9.

3. Đơn vị tư vấn lập đề án quy hoạch phân khu:

Viện Quy hoạch Xây dựng - Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố.

4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ đề án quy hoạch phân khu:

- Thuyết minh tổng hợp;

- Thành phần bản vẽ bao gồm:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000.

+ Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2000.

+ Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông.

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2000.

+ Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2000.

+ Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, tỷ lệ 1/2000.

5. Dự báo quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị toàn khu vực quy hoạch:

5.1. Thời hạn quy hoạch: đến năm 2020 (theo thời hạn quy hoạch của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9 được duyệt).

5.2. Dự báo quy mô dân số trong khu vực quy hoạch: 6.800 người.

5.3. Các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị toàn khu vực quy hoạch:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
A	Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu	m ² /người	63,66
B	Chỉ tiêu đất đơn vị ở trung bình toàn khu	m ² /người	39,94
C	Các chỉ tiêu sử dụng đất trong đơn vị ở		
	- Đất nhóm nhà ở	m ² /người	23,06
	- Đất công trình dịch vụ đô thị	m ² /người	3,38
	Trong đó:		
	+ Đất công trình giáo dục	m ² /người	2,71
	+ Trạm y tế	m ² /người	0,26
	+ Công trình công cộng	m ² /người	0,22
	+ Công trình văn hóa	m ² /người	0,19
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng (không kể 1 m ² /người đất cây xanh trong nhóm nhà ở)	m ² /người	3,46
	- Đất giao thông (tính đến đường cấp phân khu vực)	km/km ²	10,32
		m ² /người	10,04
D	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật đô thị		
	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	2.500
	Tiêu chuẩn rác thải, chất thải	kg/người/ngày	1,3
E	Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị toàn khu		
	Mật độ xây dựng chung	%	25,8
	Hệ số sử dụng đất	lần	1,46
Tầng cao xây dựng	Tối đa	tầng	30
	Tối thiểu	tầng	1

6. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

6.1. Các khu chức năng trong khu vực quy hoạch:

Toàn khu vực quy hoạch được phân chia làm 01 đơn vị ở và các khu chức năng cấp đô thị nằm ngoài đơn vị ở, được xác định như sau:

Đơn vị ở:

a. Các khu chức năng thuộc đơn vị ở (tổng diện tích đơn vị ở: 27,16 ha):

a.1. Các nhóm nhà ở: tổng diện tích 15,68 ha.

a.2. Khu chức năng dịch vụ đô thị cấp đơn vị ở: diện tích 2,3 ha; bao gồm:

- Khu chức năng giáo dục: tổng diện tích 1,84 ha, trong đó:

+ Trường mầm non (xây dựng mới): 0,53 ha.

+ Trường trung học cơ sở (xây dựng mới): 1,31 ha.

- Đất y tế (xây mới): tổng diện tích 0,18 ha.

- Đất công trình công cộng (xây mới): tổng diện tích 0,15 ha.

- Đất công trình văn hóa (xây mới): tổng diện tích 0,13 ha.

a.3. Khu chức năng cây xanh sử dụng công cộng (vườn hoa, sân chơi): tổng diện tích 2,35 ha.

a.4. Mạng lưới đường giao thông cấp phân khu vực: tổng diện tích 6,83ha.

b. Các khu chức năng ngoài đơn vị ở nằm đan xen trong đơn vị ở, tổng diện tích 16,13 ha:

b.1. Khu công trình dịch vụ cấp khu vực: tổng diện tích 1,95 ha.

b.2. Khu cây xanh cảnh quan dọc rạch: diện tích 1,18 ha.

b.3. Sông rạch - hồ điều tiết: diện tích 2,06 ha.

b.4. Mạng lưới đường giao thông đối ngoại: tính đến mạng lưới đường khu vực: diện tích 10,94 ha.

6.2. Cơ cấu sử dụng đất đơn vị ở:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất đơn vị ở	27,16	100
1	Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	15,68	57,73
	- Đất nhóm nhà ở xây dựng mới thấp tầng	11,98	
	- Đất nhóm nhà ở xây dựng mới chung cư cao tầng	3,70	
2	Đất công trình dịch vụ đô thị	2,3	8,47
	- Đất giáo dục	1,84	
	+ Trường mầm non (xây dựng mới)	0,53	
	+ Trường trung học cơ sở (xây dựng mới)	1,31	
	- Đất trung tâm y tế (xây dựng mới)	0,18	
	- Đất công trình công cộng (xây dựng mới)	0,15	
	- Đất công trình văn hóa	0,13	
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	2,35	8,65

4	Đất giao thông và sân bãi	6,83	25,15
II	Đất ngoài đơn vị ở	16,13	
1	Đất công trình dịch vụ cấp đô thị (Trung tâm điều hành đường Cao tốc)	1,95	
2	Đất cây xanh cảnh quan sông rạch	1,18	
3	Sông rạch - hồ điều tiết	2,06	
	- Sông rạch	1,50	
	- Hồ điều tiết	0,56	
4	Đất giao thông đối ngoại	10,94	
	Tổng cộng	43,29	

6.3. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị trong đơn vị ở:

Đơn vị ở	Cơ cấu sử dụng đất Loại đất	Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị					Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)
		Diện tích (ha)	Chỉ tiêu sử dụng đất (m ² /người)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao (tầng)		
					Tối thiểu	Tối đa	
Đơn vị ở (diện tích: 27,16 ha; dự báo quy mô dân số: 6.800 người)	1. Đất đơn vị ở	27,16	39,94				
	1.1. Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	15,68	23,06				
	- Đất nhóm nhà ở xây dựng mới thấp tầng	11,98		50 - 80	1	4	2,50
	- Đất nhóm nhà ở xây dựng mới chung cư cao tầng	3,70		20 - 40	1	30	6,00
	1.2. Đất công trình dịch vụ đô thị	2,3	3,38				
	+ Đất giáo dục	1,84	2,71				
	Trường trung học cơ sở (xây dựng mới)	1,31		40	1	4	1,6
	Trường mầm non (xây dựng mới)	0,53		40	1	2	0,8
	+ Đất công trình công cộng	0,15		40	1	5	2,0
	+ Đất y tế	0,18		40	1	5	2,0
	+ Đất công trình văn hóa	0,13		40	1	5	2,0
	1.3. Đất cây xanh sử dụng công cộng	2,35	3,65	05	0	1	0,05
	1.4. Đất giao thông và sân bãi	6,83	10,04				
			10,32 km ²				
	2. Đất ngoài đơn vị ở	16,13					

2.1. Đất công trình dịch vụ cấp đô thị (trung tâm điều hành đường cao tốc)	1,95					
2.2. Đất cây xanh cảnh quan dọc sông, rạch	1,18	1,74				
2.3. Sông rạch, hồ điều tiết	2,06					
- Sông rạch	1,50					
- Hồ điều tiết	0,56					
2.4. Đất giao thông đối ngoại	10,94	16,09				

- Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị trên từng ô phố trong các đơn vị ở:

Ký hiệu lô	Chức năng sử dụng	Số dân	Diện tích (ha)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao xây dựng tối đa	Hệ số sử dụng đất
	Đất nhóm nhà ở	6.800				
1	Đất nhóm nhà ở cao tầng xây mới	425	0,51	20-40	30	6,0
2	Đất nhóm nhà ở thấp tầng xây mới	213	1,07	50-80	4	2,5
3	Đất nhóm nhà ở thấp tầng xây mới	255	1,28	50-80	4	2,5
4	Đất nhóm nhà ở thấp tầng xây mới	698	3,50	50-80	4	2,5
5	Đất nhóm nhà ở thấp tầng xây mới	247	1,24	50-80	4	2,5
6	Đất nhóm nhà ở thấp tầng xây mới	327	1,64	50-80	4	2,5
7	Đất nhóm nhà ở cao tầng xây mới	3.988	3,19	20-40	30	6,0
8	Đất nhóm nhà ở thấp tầng xây mới	648	3,25	50-80	4	2,5
9	Đất trường trung học cơ sở (xây mới)		1,31	40	4	1,6
10	Đất trường mầm non (xây mới)		0,53	40	2	0,8
11	Đất công trình công cộng (xây mới)		0,15	40	5	2,0
12	Đất y tế (xây mới)		0,18	40	5	2,0
13	Đất cây xanh - sông rạch - văn hóa		2,18			
13.1	- Đất công trình văn hóa		0,13	40	5	2,0
13.2	- Đất cây xanh sử dụng công cộng		0,92	5	1	0,05
13.3	- Đất cây xanh cảnh quan dọc sông		0,56			
13.4	- Sông rạch		0,57			
14	Đất cây xanh - sông rạch		3,54			

14.1	- Đất cây xanh s dụng công cộng		1,43	5	1	0,05
14.2	- Đất cây xanh cảnh quan dọc sông rạch		0,62			
14.3	- Sông rạch		0,93			
14.4	- Hồ điều tiết		0,56			
15	Trung tâm điều hành đường cao tốc		1,95	40	5	2,0

7. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

- Khu vực có vị trí dọc đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí các công trình cao tầng dọc tuyến đường Cao tốc tạo thành tuyến nhân khu vực và không gian chuyển tiếp từ các nhóm nhà ở cao tầng xuống các nhóm nhà ở thấp tầng bên trong khu vực. Hình thức bố cục theo xu hướng nén đô thị ven tuyến đường cao tốc nhằm khai thác hiệu quả s dụng đất. Bên cạnh đó, việc khai thác cảnh quan sông rạch phía Đông và Nam (dọc sông Ông Nhiêu và rạch nhánh) cũng được nghiên cứu hài hòa với khu vực.

- Tại trung tâm các nhóm ở bố trí các công trình công cộng, với hình thức kiến trúc đa dạng phong phú, tạo cảnh quan cho khu vực.

- Các khu nhà ở thấp tầng bố cục theo từng nhóm, kết hợp các khu công viên tập trung thành bố cục chặt chẽ, hài hòa, nhằm thỏa mãn các điều kiện tự nhiên khí hậu và nhu cầu thẩm mỹ. Các khu nhà ở chung cư cao tầng bố trí gần các khu có chức năng đô thị quan trọng.

- Các mảng cây xanh nhỏ kết hợp sân bãi sinh hoạt công cộng được bố trí như những khoảng không gian đệm chuyển tiếp giữa các nhóm nhà ở và các phân khu chức năng.

- Về nguyên tắc xác định khoảng lùi công trình (chi giới xây dựng) trên từng lô đất sẽ được xác định cụ thể theo các Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, các đồ án thiết kế đô thị riêng (sẽ được thiết lập sau khi đồ án này được phê duyệt) hoặc căn cứ vào Quy chuẩn Việt Nam và các Quy định về kiến trúc đô thị do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

8. Quy hoạch hệ thống giao thông đô thị:

- Khu quy hoạch có điều kiện rất thuận lợi về giao thông đối ngoại do có tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây và các tuyến đường chính khu vực khác.

- Ngoài ra, tuyến đường Nguyễn Duy Trinh tiếp giáp ranh quy hoạch (lộ giới 30m) và đường D3 (lộ giới 40m) cũng là các trục động lực kết nối mạng lưới giao thông của khu quy hoạch với hệ thống giao thông khu vực.

- Bảng thống kê đường giao thông:

STT	Tên đường	Mặt cắt ngang đường (mét)			Lộ giới (mét)
		Lề trái	Lòng đường	Lề phải	
1	Đường D1	6,0	8,0	6,0	20,0
2	Đường D2	4,0	8,0	4,0	16,0

3	Đường D3	5,0	9+(1)+10+(1)+9	5,0	40,0
4	Đường D4	4,0	8,0	4,0	16,0
5	Đường D5	4,0	8,0	4,0	16,0
6	Đường D6	3,0	8,0	3,0	14,0
7	Đường 12m	3,0	6,0	3,0	12,0

* Ghi chú:

- Khoảng lùi xây dựng (chỉ giới xây dựng) được xác định theo các Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, các đồ án thiết kế đô thị riêng (được thiết lập sau khi đồ án này được phê duyệt) hoặc căn cứ vào Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các Quy định về kiến trúc đô thị được cấp thẩm quyền ban hành.

- Việc thể hiện tọa độ mốc thiết kế để tạo điều kiện thuận lợi cho việc công bố quy hoạch và cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa nhằm phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 9 và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác các số liệu này.

9. Những hạng mục ưu tiên đầu tư; các vấn đề về tổ chức thực hiện theo quy hoạch:

a) Những hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Xây dựng mới các công trình giáo dục, các công trình phúc lợi công cộng.
- Xây dựng và cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông.

b) Về tổ chức thực hiện theo quy hoạch:

- Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận 9, các cơ quan quản lý đầu tư phát triển đô thị căn cứ vào đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này được phê duyệt để làm cơ sở xác định, lập kế hoạch thực hiện các khu vực phát triển đô thị đề trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện theo quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư phát triển đô thị trong khu vực quy hoạch; các chủ đầu tư, tổ chức, đơn vị có liên quan cần tuân thủ các nội dung đã được nêu trong đồ án này và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 9 và đơn vị tư vấn khảo sát, lập bản đồ hiện trạng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đánh giá hiện trạng trong hồ sơ, bản vẽ đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Gò Trang, phường Phú Hữu, quận 9 (nội dung quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông).

- Để đảm bảo cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy mô dân số của đồ án và theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9; trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện theo quy hoạch, Ủy ban nhân dân quận 9 cần lưu ý việc kiểm soát và khống chế quy mô dân số trong phạm vi đồ án; theo đó, các dự án phát triển nhà ở cần có giải pháp để ưu tiên bố trí tái định cư tại chỗ.

- Trong quá trình tổ chức triển khai các dự án đầu tư xây dựng tại các khu vực có sông, kênh, rạch trong khu vực quy hoạch; Ủy ban nhân dân quận 9, Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan cần quản lý chặt chẽ việc tuân thủ về chỉ giới hành lang sông, kênh, rạch đã được quy định tại Quyết định số 150/2004/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định quản lý, sử dụng hành lang sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Việc san lấp kênh, mương, rạch (nếu có) trong khu vực quy hoạch cần có ý kiến thỏa thuận của các cơ quan có thẩm quyền đã được quy định tại Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Để làm cơ sở quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, quản lý xây dựng đô thị phù hợp với quy hoạch; sau khi đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân quận 9 cần phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc để có kế hoạch tổ chức lập các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định, phù hợp với nội dung đồ án hoặc lập các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc các đồ án thiết kế đô thị riêng tại các khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực đặc trưng, khu vực cảnh quan đặc thù, khu vực dọc các tuyến đường quan trọng mang tính chất động lực phát triển.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt, Ủy ban nhân dân quận 9 cần tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này theo Luật Quy hoạch đô thị và Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố, ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức thực hiện công tác cắm mốc giới theo quy hoạch được duyệt đã được quy định tại Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị.

- Chậm nhất 03 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nội dung quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông của đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này, Ủy ban nhân dân quận 9 có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ phần quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của đồ án, trình thẩm định, phê duyệt bổ sung theo quy định.

- Sau khi đồ án quy hoạch phân khu này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân quận 9, cần yêu cầu đơn vị tư vấn lập quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Gò Trang, phường Phú Hữu, quận 9 (nội dung quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông) để trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt theo Chỉ thị số 24/2012/CT-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Quyết định này đính kèm thuyết minh tổng hợp và các bản vẽ đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Gò Trang, phường Phú Hữu, quận 9 (quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc - giao thông) được nêu tại khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, Viện Quy hoạch xây dựng thành phố, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng quận 9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Hữu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, (ĐTMT-N) D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín